| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 111/2018/HSST
Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**
**Với T phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chơ.

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Cầm Văn Tổ và ông Giàng A Lù

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/HSST-QĐ ngày 01/11/2018 đối với các bị cáo sau:

**1. Quàng Văn T**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/8/1998. Nguyên quán: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản Y, xã Y1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐPĐT: Không. Con ông: Quàng Văn P, sinh năm 1972 và bà: Quàng Thị A, sinh năm 1972 cùng cư trú tại bản Y, xã Y1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 04/03/2018. Có mặt.

**2. Lò Văn T**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/02/1999. Nguyên quán: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản L, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà: Lò Thị M1, sinh năm 1975, nghề nghiệp trồng trọt, trú tại bản L, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 04/03/2018. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Quàng Văn P, sinh năm: 1986; Trú quán: Bản Y, xã Y1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 04.03.2018 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 1, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì phát hiện 02 đối tượng là Quàng Văn T và Lò Văn T đang trên chiếc xe mô tô WAVE biển kiểm soát 26K1-10042 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã yêu cầu T và T dừng xe để kiểm tra. Sau khi dừng xe T đã thả từ tay trái T đang cầm xuống đất ngay tại vị trí T và T dừng xe, qua kiểm tra thấy 01 gói được gói bằng mảnh politilen màu trắng lớp thứ hai được gói bằng mảnh politilen màu xanh lớp trong cùng là túi politilen màu xanh bên trong chứa 103 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh nghi là ma tuý tổng hợp. Tổ công tác yêu cầu T nhặt lên và giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn T, Lò Văn T và niêm phong vật chứng nêu trên. Qua kiểm tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel-V6214, 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu MEIZU trong túi quần bên trái T đang mặc, 01 chiếc điện thoại IPHONe-modelA1428 trong túi quần phía sau T đang mặc, 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE@ biển kiểm soát 26k1-100.42.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04.3.2018 Quàng Văn T trú tại bản Y, xã Y1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Lò Văn T trú tại bản L, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang ngồi chơi tại nhà Lò Văn Hùng, trú tại bản Nhạp, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì T nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. T đã hỏi mượn xe mô tô của T hiệu HODA WAVE@ biển kiểm soát 26K1-100.42 nói đi có việc. T đồng ý. T điều khiển xe đến quán nước của người quen tên là Nguyễn Minh Đức, trú tại tiểu khu 1, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để hỏi mua hồng phiến nhưng Đức nói không có hồng phiến bán và bảo T vào bản Mai Thuận, xã L1, huyện Mai Sơn mua cho Đức 6.000.000VNĐ tiền hồng phiến, sau khi mua được Đức sẽ cho T hồng phiến để sử dụng. T đồng ý và nói sẽ rủ T đi cùng.. Đức đồng ý. Sau đó T điều khiển xe quay lại nhà Hùng gặp T nói với T về việc Đức nhờ đi mua hồng phiến sau đó Đức sẽ cho hồng phiến để sử dụng. T đồng ý và ngồi lên xe do T điều khiển quay lại quán nhà Đức. Đến nơi thấy Đức đang ngồi ở bàn uống nước, Đức gọi T đi vào buồng ngủ nhà Đức và đưa cho T số tiền 6.000.000VNĐ và bảo đi mua hồng phiến giúp Đức. T cầm tiền và cất vào túi quần rồi ngồi lên xe do T điều khiển vào nhà Vàng A Dếnh, trú tại bản Mai Thuận, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nhưng không có ai ở nhà. Khi T và T đang ở nhà Dếnh thì thấy Nguyễn Đình Dũng, trú tại tiểu khu Bình Minh, xã L1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đi bộ đến nhà Dếnh. T biết Dũng là người nghiện ma túy nên nên bảo T hỏi xem Dũng có ma túy bán không. T bảo T vào nhà ngồi rồi

nói với Dũng về viêc Đức nhờ mua 6.000.000VNĐ hồng phiến. Dũng nói để Dũng gọi cho Đức. Sau đó Dũng cầm điện thoại đi ra vị trí khác gọi điện thoại, khoảng 03 phút sau quay lại nói với T "Đức đồng ý rồi". Sau đó T đưa cho Dũng số tiền 6.000.000VNĐ. Dũng bảo T đợi và Dũng đi ra khỏi nhà Dếnh. Khoảng 40 phút sau Dũng quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa hồng phiến. T cầm gói hồng phiến trên tay còn T điều khiển xe chở T để giao hồng phiến cho Đức. Đi đến khu vực tiểu khu 1, xã L1, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 04.3.2018 Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình Sự công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng các gói vật chứng khi bắt quả tang Quàng Văn T và Lò Văn T có tổng khối lượng 10,43gam, trích rút 0,51 gam (05 viên nén màu hồng) ký hiệu M1 để làm mẫu giám định và 0.21 gam (02 viên nén màu xanh) ký hiệu M2 để làm mẫu giám định. Vật chứng còn lại là 9,71gam.

Ngày 10.3.2018 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 346/KLMT kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy, loại chất methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 không xác định được chất gì. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 10,22 gam loại chất methamphetamine" Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKSMS ngày 24/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa xét xử hôm nay, các bị cáo đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 BLHS năm 2015:

Xử phạt Quàng Văn T từ 6 năm đến 7 năm tù giam.

Xử phạt Lò Văn T từ 6 năm đến 7 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 9,71 gam methaphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL-V6214 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU thu giữ của Quàng Văn T; 01 điện thoại di động Iphone-Model S1428 thu giữ của Lò Văn T.

Trả lại cho anh Quàng Văn P 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE BKS: 26K1-100.42, số khung: RLHHC12-FY076424, số máy: HCI2L7076512.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, T viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Quàng Văn T và Lò Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 04.3.2018 Quàng Văn T và Lò Văn T đã mua trái phép 6.000.000VNĐ được 10,43gam methaphetamine mục đích để được Đức cho ma túy cùng nhau sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/03/2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/03/2018; kết luận giám định số 346/KLMT ngày 10/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, hành vi 10,43gam methamphetamin để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 95/CT-VKSMS ngày 24/10/2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, các bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo T đã rủ bị cáo T đi mua ma túy mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc

quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo*, xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là dạng giản đơn, do nghiện chất ma túy bị cáo T đã rủ bị cáo T vào bản Mai Thuận mua giúp đối tượng Đức 6.000.000VNĐ hồng phiến để được trả công bằng hình thức cho hồng phiến sử dụng. Lò Văn T là người trực tiếp trao đổi việc mua ma túy với đối tượng Đức, khởi xướng rủ Quàng Văn T đi mua ma túy, trao đổi với T về việc Đức hứa hẹn cho mà túy để sử dụng, là người điều khiển xe chở T đi mua ma túy do đó Đức nắm vai trò đầu trong vụ án. Quàng Văn T sau khi được T rủ đi mua ma túy đã đồng tình và là người trực tiếp nhận tiền, giao dịch mua bán ma túy trước khi bị bắt, là đồng phạm và là người thực hành tích cực trong vụ án. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 BLHS xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để tương xứng với mức hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về việc mình đã làm. Do đó khi xem xét áp dụng hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và điều kiện hoàn cảnh cụ thể của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt thỏa đáng, đủ để các bị cáo cải tạo, giáo dục từng bị cáo trở T người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo đều không có tài sản riêng, đang sống phụ thuộc vào người thân, không có thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì nếu có áp dụng cũng không có khả năng thi hành.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 9,71 gam methaphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu. Xét thấy là chất độc dược Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL-V6214 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU thu giữ của Quàng Văn T; 01 điện thoại di động Iphone-Model S1428 thu giữ của Lò Văn T. Xét thấy là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE BKS: 26K1-100.42, số khung: RLHHC12-FY076424, số máy: HCI2L7076512. Xét thấy trước thời điểm phạm tội bị cáo T đã bán chiếc xe trên cho anh Quàng Văn P có hợp đồng mua bán viết tay có xác nhận của chính quyền địa P. Bị cáo T mượn xe của anh P và sử dụng vào việc phạm tội anh P không được biết do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh Quàng Văn P.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Minh Đức, T và T khai Đức đã đưa 6.000.000VNĐ để nhờ T và T đi mua hộ ma túy. Sau khi mua được sẽ cho T và T ma túy để cùng sử dụng. T và T khai không biết mục đích Đức nhờ mua ma túy để làm gì. Quá trình điều tra xác định Đức không có mặt tại địa P nên không có cơ sở để chứng minh lời khai của T và T đối với Đức. Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đang tiếp tục điều tra đối với Đức theo quy định, do đó T và T phải chịu trách nhiệm về số ma túy đã thu giữ với mục đích để cùng sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy, T và T khai tại nhà ở của Dếnh đã mua của Nguyễn Đình Dũng với giá 6.000.000VNĐ. Hiện Dũng không có mặt tại địa P nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Vàng A Dếnh, quá trình điều tra Dếnh khai hoàn toàn không biết việc Quàng Văn T, Lò Văn T và Nguyễn Đình Dũng có mặt tại nhà Dếnh để trao đổi mua bán ma túy.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS năm 2015:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T và Lò Văn T phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Quàng Văn T 6 (sáu) năm tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/03/2018.

Xử phạt Lò Văn T 7 (bẩy) năm tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/03/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 9,71 gam methaphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL-V6214 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU thu giữ của Quàng Văn T; 01 điện thoại di động Iphone-Model S1428 thu giữ của Lò Văn T.

Trả lại cho anh Quàng Văn P 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE BKS: 26K1-100.42, số khung: RLHHC12-FY076424, số máy: HCI2L7076512.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Thị Chơ**